

Số: 06/NQ-HĐKĐCL

Nghệ An, ngày 04 tháng 01 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia, Báo cáo thẩm định của Hội đồng KĐCLGD và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 04/01/2020 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An đã thực hiện đánh giá chất lượng Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường.

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An cho thấy:

- Điểm trung bình lĩnh vực:

+ Đảm bảo chất lượng về chiến lược:	3,96
+ Đảm bảo chất lượng về hệ thống:	3,72
+ Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng:	3,82
+ Kết quả hoạt động:	3,88

- Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình ≤ 2 (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An thực hiện các giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng công nhận Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
Chủ tịch



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục

Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An

(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐKĐCL ngày 04/01/2020 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,96
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	4,00
Tiêu chuẩn 2: Quản trị	4,25
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý	4,00
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	4,00
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	3,75
Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực	3,86
Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	3,80
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	4,00
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,72
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3,83
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	3,75
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3,50
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	3,80
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,82
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	4,00
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,80
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	3,80
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học	4,00
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,00
Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học	3,75
Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ	3,50
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	3,75
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng	3,75

Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	3,88
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	4,00
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	3,50
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	4,00
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	4,00

Tổng hợp	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Số tiêu chí đạt điểm 4 trở lên	92	82,88
Số tiêu chí đạt điểm 2 trở xuống	0	0
Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 trở lên	11	44,0
Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00	0	0



PHỤ LỤC 2

Các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục đối với Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An

(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐKĐCL ngày 04/01/2020 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An giai đoạn 2014 - 2019 cho thấy, Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận:

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về chiến lược*, Sứ mạng và Tầm nhìn được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và Chiến lược phát triển của Trường, được rà soát và điều chỉnh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước; kế hoạch chiến lược, các kế hoạch ngắn hạn cho từng lĩnh vực hoạt động được xây dựng và triển khai; cơ cấu tổ chức của Trường phù hợp với Điều lệ Trường đại học và Sứ mạng, mục tiêu phát triển của Nhà trường; chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường được quy định rõ ràng, được định kỳ rà soát, điều chỉnh; Trường có hệ thống văn bản quản lý và hệ thống xây dựng chính sách, giám sát và cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; có chiến lược phát triển nguồn nhân lực với quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, chế độ chính sách, đánh giá công việc cán bộ rõ ràng; công tác môi trường, y tế học đường, an toàn an ninh được đảm bảo; mạng lưới đối tác và quan hệ đối ngoại của Nhà trường được quan tâm.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về hệ thống*, Trường có Hội đồng đảm bảo chất lượng và mạng lưới đảm bảo chất lượng; có Kế hoạch chiến lược cùng hệ thống văn bản và các bộ chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả (KPIs) về đảm bảo chất lượng; các chính sách, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008; hệ thống văn bản, dữ liệu, thông tin được lưu trữ trên phần mềm quản lý; hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng được rà soát, điều chỉnh; các chính sách chất lượng được ban hành phù hợp cho từng giai đoạn; bộ tiêu chí lựa chọn đối tác quy trình lựa chọn, sử dụng và điều chỉnh các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng được xây dựng và đã có những ứng dụng ban đầu để cải tiến chất lượng.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng*, Trường đã thực hiện tốt công tác truyền thông về tuyển sinh hàng năm qua nhiều kênh thông tin khác nhau; đã thực hiện các biện pháp giám sát việc tuyển sinh thông qua đối sánh đầu vào giữa các năm học và các chỉ số đo lường hoạt động tuyển sinh; các chương trình đào tạo được xây dựng đúng quy định, được định kỳ rà soát, điều chỉnh; việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá được chú trọng; kết quả đánh giá người học được quản lý, lưu trữ và giám sát theo hệ thống; người học được tạo môi trường học tập, rèn

luyện, được hỗ trợ trong học tập, tìm kiếm việc làm; hoạt động sở hữu trí tuệ, phục vụ cộng đồng đã được xác lập với kế hoạch thực hiện cụ thể hằng năm.

+ Đối với lĩnh vực *Kết quả hoạt động*, các chỉ số về tỷ lệ người học đạt yêu cầu, tỷ lệ thôi học, mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng về chất lượng sinh viên tốt nghiệp của Trường được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chương trình đào tạo, hoạt động dạy và học; nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ gia tăng hàng năm; hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đa dạng, thu hút được nhiều đối tượng tham gia, tác động sâu sắc đến nhận thức và sự tham gia của cán bộ, giảng viên và sinh viên của Nhà trường và có đóng góp cho xã hội; các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường được xác lập, phù hợp với mục tiêu phát triển của Nhà trường.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm cần cải tiến để nâng cao chất lượng hơn nữa (*chi tiết được nêu trong Báo cáo Đánh giá ngoài*). Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục theo các nhóm giải pháp trong các lĩnh vực sau:

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về chiến lược*

1. Cần nghiên cứu rà soát, điều chỉnh Sứ mạng, Tầm nhìn phù hợp với thực tiễn, định hướng cho việc xây dựng kế hoạch chiến lược thành những hoạt động cụ thể; trong quá trình rà soát và điều chỉnh, cần lấy ý kiến sâu rộng của nhà tuyển dụng, cựu sinh viên và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp; cần xây dựng những giải pháp triển khai đồng bộ, khả thi để truyền tải được yêu cầu của Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi vào trong các hoạt động của Nhà trường.

2. Cần hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý; cần đảm bảo các nghị quyết/quyết định/kết luận của hệ thống quản trị Nhà trường được chuyển tải thành các chính sách, kế hoạch hành động cụ thể, có chú ý đến các nguồn lực, điều kiện, thời gian thực hiện và các giải pháp hạn chế rủi ro; cần tăng cường kiểm soát trong việc xây dựng, rà soát và ban hành văn bản nhằm đảm bảo tính pháp lý, tính khoa học của hệ thống văn bản quản lý.

3. Cần có quy định cụ thể về sự phối hợp giữa các đơn vị, bộ phận trong Trường; cần rà soát và cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý đồng bộ nhằm tăng hiệu quả công tác và thực hiện kế hoạch phát triển của Nhà trường; cần đa dạng hóa hình thức và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Sứ mạng, Tầm nhìn và Giá trị văn hóa đến các bên liên quan; cần có chiến lược tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào các hoạt động của Nhà trường.

4. Cần đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển trong từng giai đoạn, phân tích, đánh giá mức độ đạt được của các chỉ tiêu kế hoạch, rà soát các KPIs, tham khảo ý kiến đầy đủ các bên liên quan để có căn cứ rà soát Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn tiếp theo; cần có quy định và hướng dẫn cụ thể xây dựng Kế hoạch chiến lược trong

từng lĩnh vực hoạt động; cần xác định và lựa chọn các công cụ, biện pháp quản trị rủi ro phù hợp, khả thi.

5. Cần rà soát, điều chỉnh các quy định và quy trình giám sát việc thực hiện chính sách trong các lĩnh vực hoạt động của Trường, chú trọng những nội dung cốt lõi trong các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần định kỳ tập huấn về kỹ năng xây dựng và điều chỉnh chính sách; cần xây dựng KPIs đánh giá tác động và hiệu quả của các chính sách đến sự phát triển của Nhà trường, đo lường được lợi ích và sự đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

6. Cần sớm hoàn thiện đề án vị trí việc làm, xác định rõ các tiêu chí, tiêu chuẩn và yêu cầu công tác; cần chú trọng chính sách thu hút cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn cao và nghiệp vụ sư phạm tốt về trường công tác lâu dài; cần rà soát, điều chỉnh quy định tuyển dụng, sử dụng lao động và quy hoạch nguồn nhân lực; cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên; cần xây dựng quy trình và tiêu chí cụ thể để đánh giá năng lực cũng như mức độ hoàn thành nhiệm vụ với từng loại đối tượng lao động.

7. Cần xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn về công tác tài chính cùng các giải pháp cụ thể để thực hiện Chiến lược phát triển về tài chính; cần tăng chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học đúng quy định, bổ sung học liệu, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin, từng bước ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động của Nhà trường.

8. Cần hoàn thiện các văn bản quản lý công tác đối ngoại; cần ban hành các chính sách thúc đẩy và phát triển quan hệ hợp tác, khuyến khích các đơn vị, cá nhân chủ động tham gia; cần xác định rõ các tiêu chí lựa chọn đối tác/đối tác chiến lược phù hợp để phát triển; cần định kỳ đánh giá hiệu quả của các mối quan hệ đối ngoại, mạng lưới và các đối tác trong từng lĩnh vực hoạt động; cần có giải pháp để thực hiện các văn bản thoả thuận hợp tác đã ký kết; cần hoàn thiện quy trình, quy định và công cụ rà soát, đánh giá KPIs trong công tác đối ngoại.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về hệ thống*

9. Cần tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; Kế hoạch đảm bảo chất lượng (trung hạn, hằng năm) cần được triển khai đồng bộ và phù hợp trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần xây dựng KPIs cụ thể trong từng lĩnh vực hoạt động để triển khai được Sứ mạng, mục tiêu chiến lược của Nhà trường; cần chú trọng sự tham gia của các bên liên quan trong các hoạt động của Nhà trường; việc thiết lập, triển khai, rà soát và cải tiến công tác đảm bảo chất lượng cần được thực hiện liên tục.

10. Cần có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác đảm bảo chất lượng; cần có giải pháp để các bên liên quan trong Trường được tham

gia hiệu quả trong xây dựng và thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng; cần ban hành văn bản quy định và hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh và cải tiến trong quá trình tự đánh giá; cần xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành.

11. Cần nghiên cứu xây dựng và phát triển hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; cần ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị Nhà trường, đảm bảo được tính toàn diện, thống nhất, bảo mật an toàn và liên kết dữ liệu; cần chú trọng khảo sát ý kiến và sử dụng phản hồi của các bên liên quan để cải tiến hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng; tính hiệu quả cải tiến cần được phân tích, đánh giá đầy đủ và sử dụng để hỗ trợ các hoạt động của Trường.

12. Cần xây dựng kế hoạch cải tiến liên tục chất lượng Nhà trường; cần xây dựng các tiêu chí đối sánh cấp cơ sở giáo dục cũng như chương trình đào tạo với thang đo phù hợp; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí và quy trình lựa chọn đối tác, thông tin so chuẩn và đối sánh, chú ý tham chiếu các cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo trong và ngoài nước tương thích với Nhà trường; kết quả so chuẩn, đối sánh cần được sử dụng để xây dựng các kế hoạch và giải pháp đổi tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng*

13. Cần xây dựng nhiều phương án tuyển sinh hơn nữa phù hợp với thực tiễn; cần đánh giá chất lượng và số lượng sinh viên nhập học để có những điều chỉnh trong chiến lược, chính sách và phương thức tuyển sinh phù hợp với từng ngành nghề đào tạo; cần tăng cường quảng bá tuyển sinh gắn với các hoạt động ngày hội việc làm, giao lưu với doanh nghiệp, khởi nghiệp... để thu hút người học, có chú ý đến sinh viên quốc tế.

14. Cần rà soát hệ thống thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định và phê duyệt các chương trình đào tạo; chuẩn đầu ra các học phần cần gắn với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; cần chuẩn hóa các phương thức kiểm tra, đánh giá người học, đảm bảo đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra; cần định kỳ tổ chức tập huấn về nghiệp vụ xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng các quy định hiện hành; cần có giải pháp hữu hiệu huy động sự tham gia đầy đủ, hiệu quả của các bên liên quan trong quá trình xây dựng và phát triển chương trình đào tạo.

15. Cần có kế hoạch triển khai đồng bộ triết lý giáo dục của Nhà trường trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần tăng cường đầu tư về chương trình đào tạo, trang thiết bị dạy học hiện đại, chú trọng gắn kết đào tạo với thực tiễn và doanh nghiệp; cần có các biện pháp thúc đẩy, hỗ trợ, giám sát và đánh giá việc tự học của người học; cần tăng cường lấy ý kiến của người học và cựu người học về các điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường; cần có cơ chế giám sát việc tiếp thu, sử dụng các ý kiến phản hồi nhằm liên tục cải tiến chất lượng.

16. Thông tin cập nhật về nội dung, phương thức kiểm tra, mức độ đánh giá cần được thể hiện đầy đủ trong đề cương chi tiết nhằm giúp cho việc dạy-học được chủ động và hiệu quả hơn; cần nghiên cứu sử dụng các phương thức kiểm tra đánh giá đa dạng và phù hợp với từng học phần để đảm bảo đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra; cần xây dựng ngân hàng đề thi phù hợp với mỗi hình thức kiểm tra đánh giá; cần tăng cường rà soát, giám sát hoạt động kiểm tra, đánh giá; cần chú trọng phân tích dữ liệu kết quả kiểm tra đánh giá, đồng thời định kỳ khảo sát ý kiến của người học để có cơ sở điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, hoạt động dạy-học và các hoạt động phục vụ, hỗ trợ.

17. Cần xây dựng kế hoạch hỗ trợ người học xuyên suốt quá trình học tập; cần cải tiến các hoạt động sinh hoạt đầu khóa để người học nhìn nhận tổng quan, đầy đủ về ngành nghề và môi trường học tập; cần có kế hoạch hỗ trợ người học khởi nghiệp, tăng cường các hoạt động chuyên môn, chú trọng chất lượng thực hành, thực tập nghề nghiệp; hệ thống cơ sở dữ liệu về các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học cần được xây dựng, định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả để đối sánh và cải tiến chất lượng hoạt động.

18. Cần định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh KPIs trong kế hoạch nghiên cứu khoa học hằng năm; cần có chính sách, giải pháp và cơ chế tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên và người học; cần tăng cường kết nối với các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp, gia tăng hoạt động chuyển giao công nghệ; cần xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ của Trường.

19. Cần xây dựng và thực hiện quy định về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức khoa học đối với cán bộ, giảng viên và người học; cần có chiến lược gia tăng số lượng và chất lượng sản phẩm trí tuệ trên các lĩnh vực có thế mạnh và tiềm năng; cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến về công tác sở hữu trí tuệ; cần chú trọng hỗ trợ cán bộ, giảng viên và người học thực hiện đúng Luật Sở hữu trí tuệ và bảo hộ quyền tác giả, tuân thủ các quy định về trích dẫn trong nghiên cứu; cần sử dụng bản quyền các phần mềm phát hiện vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ.

20. Cần chủ động tích cực tìm kiếm đối tác, phát triển mạng lưới hợp tác nghiên cứu trong và ngoài nước; cần khuyến khích cán bộ, giảng viên chủ động trao đổi học thuật và tìm kiếm đối tác; cần hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh để đẩy mạnh nghiên cứu, tăng cường công bố khoa học, thúc đẩy chuyển giao công nghệ; cần tìm kiếm giải pháp hữu hiệu để thực hiện các thoả thuận đã ký kết; cần định kỳ khảo sát, đánh giá hiệu quả hợp tác để cải tiến, nâng cao chất lượng.

21. Cần phổ biến rộng rãi để các bên liên quan hiểu đúng và đầy đủ về phục vụ cộng đồng, các loại hình kết nối và phục vụ cộng đồng mà Nhà trường đang thực hiện; cần rà soát, điều chỉnh KPIs kết nối và phục vụ cộng đồng để đo lường được mức độ hài lòng và lợi ích của các bên liên quan; cần cải tiến phương pháp và công cụ thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; cần sử

dụng các chỉ số đo lường phản hồi từ các bên liên quan để định kỳ rà soát, đánh giá và cải tiến; cần xây dựng cơ sở dữ liệu về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

+ Đối với lĩnh vực *Kết quả hoạt động*

22. Cần phân tích và đối sánh số liệu giữa các năm học để làm rõ nguyên nhân, có giải pháp phù hợp hỗ trợ và cải tiến hoạt động hỗ trợ người học nhằm cải thiện tình hình sinh viên nghỉ học, gia tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp; cần có giải pháp nâng cao chất lượng thông tin thu thập, phản hồi để phân tích, đánh giá đúng mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng người học tốt nghiệp; cần đối sánh để cải tiến chất lượng từng ngành đào tạo của Trường.

23. Cần thực hiện đối sánh, điều chỉnh hoạt động thu-chi trong từng loại hình nghiên cứu khoa học để có kế hoạch đầu tư phù hợp; cần tăng mức đầu tư cho nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và người học đúng quy định; cần có chính sách và giải pháp thúc đẩy công bố khoa học, chú trọng công bố quốc tế; cần khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, giảng viên đăng ký bản quyền tài sản trí tuệ; cần xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, hỗ trợ người học tham gia các câu lạc bộ chuyên môn, khởi nghiệp sáng tạo; cần đẩy mạnh hoạt động thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực nghiên cứu có thể mạnh của Nhà trường.

24. Cần xây dựng hệ thống văn bản quy định cụ thể về loại hình và khối lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; cần có thêm chính sách khuyến khích cán bộ, giảng viên và người học tham gia hiệu quả các hoạt động, chú trọng triển khai các chương trình học tập phục vụ cộng đồng; cần có các giải pháp khả thi tăng số lượng và chất lượng các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng gắn kết với quảng bá hình ảnh, xây dựng thương hiệu Nhà trường; cần xây dựng hệ thống dữ liệu về kết quả và tác động xã hội của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, sự hài lòng và lợi ích của các bên liên quan; cần thực hiện đối sánh loại hình, khối lượng và chất lượng các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để cải tiến chất lượng.

25. Cần thực hiện việc đối sánh các chỉ số tài chính qua các năm để làm rõ xu hướng, từ đó có những điều chỉnh phù hợp về chính sách cũng như KPIs tài chính; cần bổ sung KPIs về thị trường giáo dục của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng trong kế hoạch phát triển; cần nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện các quy trình, phương pháp, công cụ... thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan để xây dựng cơ sở dữ liệu về chỉ số tài chính, chỉ số thị trường nhằm tăng cường công tác đảm bảo chất lượng Nhà trường.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và những giải pháp khả thi cho việc cải tiến chất lượng giáo dục Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 07/2022), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.

